

Số: 006 /QĐ-ĐHKHCN

Hà Nội, ngày 8 tháng 1 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Đào tạo
cho hệ Cử nhân Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 9/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội;
Theo đề nghị của Bộ phận Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tạm thời Quy chế Đào tạo cho hệ Cử nhân trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (chi tiết trong Phụ lục đính kèm Quyết định).

Điều 2. Quy chế sẽ được áp dụng cho hệ Cử nhân của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện, Quy chế sẽ được cập nhật và sửa đổi theo thực tế phát sinh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh văn phòng trường, Bộ phận Đào tạo, Bộ phận Kế toán, Bộ phận Hành chính và phụ trách các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, CTSV, HC, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Pierre Sebban

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
UNIVERSITE DES SCIENCES ET DES TECHNOLOGIES DE HANOI
UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY OF HANOI

QUY CHẾ ĐÀO TẠO

HỆ CỬ NHÂN

Số tài liệu: USTH-AP01
 Bản: 1.3
 Ngày hiệu lực: 20/9/2014

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo quyết định số 006 /QĐ -ĐHKHCNHN

ngày 08 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này đặt ra các quy định cho đào tạo hệ Cử nhân tại trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (ĐH KHCNHN) bao gồm:
 - Tổ chức và quản lý đào tạo;
 - Chương trình đào tạo;
 - Tuyển sinh;
 - Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên;
 - Giảng viên và cố vấn học tập;
 - Quyền và nghĩa vụ của sinh viên;
 - Thi và đánh giá kết quả học tập;
 - Điều kiện công nhận tốt nghiệp;
 - Kiểm định chất lượng và công khai điều kiện đảm bảo chất lượng.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả cá nhân tham gia đào tạo tại trường ĐH KHCNHN, tất cả các nhân viên của ĐH KHCNHN.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

3. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên theo học Đại học ở trường ĐH KHCNHN.
4. Quy chế cung cấp cho sinh viên các thông tin cần thiết cho việc lập kế hoạch và theo các chương trình học. Mỗi sinh viên có trách nhiệm nắm vững và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy chế đào tạo và quy định của nhà trường.

Điều 2: Trách nhiệm xã hội của trường ĐH KHCNHN

1. Có trách nhiệm phát triển cơ sở vật chất, hỗ trợ tài chính, hỗ trợ học tập và đào tạo, phát triển môi trường giáo dục tối ưu cho tất cả các lĩnh vực và trình độ học vấn.
2. Tiến hành nghiên cứu, chuyển giao và phổ biến kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ vì lợi ích của xã hội.
3. Tôn trọng bình đẳng giới và tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, người tàn tật và dân tộc thiểu số.
4. Chú trọng đến việc bảo vệ môi trường trong quy hoạch, phát triển, bảo trì cơ sở vật chất và trang thiết bị.
5. Tổ chức các hoạt động văn hóa xã hội, thể thao cho sinh viên và cán bộ công nhân viên nhà trường.
6. Có trách nhiệm công bố, công khai với xã hội và các cơ quan có thẩm quyền những thông tin liên quan tới:
 - a. Giáo dục, nghiên cứu, tuyển sinh, sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị.
 - b. Mục tiêu và phương pháp tuyển sinh, sự phạm, thi cử, phương pháp đánh giá, việc đánh giá chất lượng đầu ra, các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên, học bổng cho sinh viên.
 - c. Quy chế và thủ tục cho cán bộ, giảng viên, về chất lượng giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên, và việc sử dụng các thiết bị cơ sở trong khuôn viên nhà trường.
 - d. Các khoản thu nhập và chi phí cho cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường.
 - e. Thống kê về tốt nghiệp, sinh viên tốt nghiệp được chấp nhận học lên cao ở cấp độ sau đại học, việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

7. Báo cáo với Bộ Giáo dục và Đào tạo hàng năm hoặc trên dựa trên cơ sở hoàn thành mục tiêu, thực hiện và sử dụng ngân sách được phân bổ.

Điều 3: Nguyên tắc đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục

1. Tiêu chí đánh giá của trường được tham khảo từ các chuyên gia trong nước và quốc tế. Những tiêu chí này bao gồm các chỉ số theo dõi chất lượng và năng lực của trường.
2. Đơn vị kiểm định chất lượng thuộc trường có trách nhiệm đánh giá hàng năm việc quản lý và chất lượng đào tạo, nghiên cứu, chất lượng cán bộ và giảng viên, phát triển cơ sở vật chất, cung cấp dịch vụ giáo dục, và cung cấp các khuyến nghị liên quan đến việc nâng cao chất lượng.
3. Thực hiện kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo quy định bởi các cơ quan kiểm định chất lượng từ châu Âu EHEA, Việt Nam và các nước tiên tiến khác, để đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu, hàn lâm, quản lý và dịch vụ.

Điều 4: Hình thức dạy - học, giờ tín chỉ và tín chỉ

1. Hình thức dạy – học
 - a. Tại trường ĐH KHCNHN, hình thức dạy – học chính là hình thức trực tiếp có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, khác biệt với cách học thụ động truyền thống.
 - b. Chú trọng đến phần thực hành kết hợp giữa học và ứng dụng thực tế trong công việc. Sinh viên sẽ không chỉ học kiến thức cơ bản mà còn học cả các kỹ năng chuyên nghiệp khi làm việc. Nói cách khác, trường ĐH KHCNHN sẽ cung cấp một lực lượng lao động đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước.
2. Tín chỉ là đơn vị để tính khối lượng học tập của sinh viên dựa trên số giờ học. Trường ĐH KHCNHN sử dụng hệ thống chuyển đổi và tích lũy tín chỉ chung châu Âu được viết tắt là ECTS. Một tín chỉ thường tương đương với 25-30 giờ của khối lượng công việc dựa trên tiêu chuẩn châu Âu (http://ec.europa.eu/education/lifelong-learning-policy/doc/ects/guide_en.pdf). Chương trình đào tạo đại học tại trường ĐH KHCNHN được thiết kế theo mô hình châu Âu với quy trình Bologna. Đây là chương trình học 3 năm bao gồm 180 tín chỉ.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

3. Học phần là một khối kiến thức tương đối trọn vẹn. Kiến thức của mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần được ký hiệu bằng một mã riêng do trường quy định.

Điều 5: Môn học

1. Môn học là một phần kiến thức tương đối trọn vẹn của một bộ môn khoa học, được thiết kế thuận tiện để người học tích lũy dần toàn bộ kiến thức của một chương trình đào tạo trong quá trình học tập. Mỗi môn học có khối lượng kiến thức từ 2 đến 4 tín chỉ, được giảng dạy bởi một hay nhiều hơn một người hướng dẫn.
2. Các loại môn học
 - a. Môn học bắt buộc là môn học có những nội dung kiến thức chính của chương trình đào tạo. Sinh viên bắt buộc phải hoàn thành môn học này.
 - b. Môn học tự chọn có điều kiện là môn học có những nội dung kiến thức thể hiện tính đa dạng của chương trình đào tạo. Sinh viên lựa chọn trong số các môn học tự chọn theo quy định của chương trình đào tạo để hoàn thành môn học.
 - c. Thực hành (nếu có) là một môn học bắt buộc.
 - d. Thực tập: sinh viên có 10 tuần thực tập vào kì cuối của năm thứ 3 của chương trình đại học. Thực tập là bắt buộc trước khi sinh viên tốt nghiệp. Chương trình thực tập phải viết bằng tiếng Anh và được một hội đồng thẩm định duyệt. Tất cả các tài liệu thực tập phải viết theo hướng dẫn thực tập 1.
3. Đề cương môn học do giảng viên biên soạn và được Thủ trưởng đơn vị quản lý môn học phê duyệt để cung cấp cho người học trước khi giảng dạy môn học đó. Đề cương môn học gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - Thông tin về đơn vị đào tạo (tên trường, khoa, bộ môn...);
 - Thông tin về giảng viên;
 - Thông tin về môn học (tên môn học, bắt buộc hay tự chọn, số lượng tín chỉ, loại giờ tín chỉ, các môn học tiên quyết...);
 - Thông tin về tổ chức dạy và học;

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- Mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy của môn học;
- Học liệu (giáo trình, tài liệu tham khảo);
- Các yêu cầu và quy định về kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học;
- Một số thông tin liên quan khác theo quy định và hướng dẫn của Đại học Khoa học và Công Nghệ Hà Nội

Điều 6: Nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính của trường Đại học Khoa học và Công Nghệ Hà Nội bao gồm:

1. Kinh phí tài trợ của nhà nước:
 - a. Quỹ vốn cho đầu tư phát triển: Trường ĐH KHCNHN được hỗ trợ kinh phí bởi ngân sách chính phủ để đầu tư xây dựng mới, và cung cấp cơ sở vật chất tiên tiến để đảm bảo chất lượng dạy-học và nghiên cứu.
 - b. Quỹ thường xuyên
 - c. Quỹ cho việc nghiên cứu khoa học và công nghệ.
 - d. Quỹ đào tạo và các chương trình đào tạo tại chức cho cán bộ công nhân viên chức của nhà trường.
 - e. Quỹ thực hiện các nhiệm vụ được giao từ các cơ quan có thẩm quyền.
 - f. Quỹ vốn cho việc mua sắm thiết bị, sửa chữa tài sản c ho các hoạt động theo dự án đã được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi dự án hàng năm được giao.
 - g. Một phần quỹ hỗ trợ thực hiện các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đã được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.
 - h. Các quỹ khác (nếu có).
2. Các khoản vay từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để thực hiện các Hiệp định vay được ký kết giữa Việt Nam và ADB.
3. Các khoản thu nhập của trường bao gồm:
 - a. Thu nhập từ học phí và lệ phí,
 - b. Thu nhập từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ,
 - c. cung cấp dịch vụ, hỗ trợ tài chính từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- d. Hỗ trợ tài chính từ Quỹ phát triển Đại học do các tổ chức, cá nhân của Pháp và các doanh nghiệp của Việt Nam tài trợ.
- e. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

CHƯƠNG II: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 7: Cấu trúc chương trình đào tạo

1. Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (ĐHKHCNHN) là trường đại học công lập đầu tiên của Việt Nam áp dụng hệ thống Bologna (3/5/8 năm) vào chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo của hệ Cử nhân kéo dài trong 3 năm với 180 tín chỉ tương đương với hệ thống tín chỉ Châu Âu.
2. Tất cả các môn học được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh.
3. Chương trình nghiên cứu khoa học và đào tạo của ĐHKHCNHN là chương trình tiên tiến trong giáo dục đại học ở Việt Nam. Điểm khác biệt giữa trường ĐHKHCNHN và trường đại học khác là chương trình đào tạo của trường không chỉ chú trọng các nguyên tắc cơ bản và ứng dụng khoa học mà còn cung cấp các kỹ năng ngôn ngữ và khoa học quản lý.
4. ĐHKHCNHN hiện đang mở 6 ngành học với 6 chương trình đào tạo khác nhau:
 - a. Công nghệ sinh học và Dược học
 - b. Nước – Môi trường – Hải dương học
 - c. Công nghệ thông tin và truyền thông
 - d. Năng lượng tái tạo
 - e. Vũ trụ và ứng dụng
 - f. Khoa học vật liệu và Công nghệ Nano
5. Căn cứ trên nhu cầu và kết quả học tập của sinh viên sau năm đầu tiên, kết thúc năm học thứ nhất, sinh viên sẽ được hướng dẫn bởi các điều phối chuyên ngành và lựa chọn 1 trong 6 chuyên ngành để theo học trong 2 năm cuối.
6. Chương trình đào tạo Hệ cử nhân trong 3 năm:
 - a. Chương trình đào tạo mỗi năm cấu thành bởi 60 tín chỉ theo định nghĩa ở Chương I, Điều 4.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- b. Chương trình đào tạo mỗi năm bao gồm Khoa học cơ bản, Khoa học quản lý và ngôn ngữ (tiếng Anh và tiếng Pháp)
- c. Chương trình đào tạo năm 1 là chung cho tất cả các sinh viên
- d. Chương trình đào tạo năm 2 và 3:
- Các khóa học Khoa học cơ bản và ứng dụng được thiết kế riêng biệt cho từng chuyên ngành
 - Khoa học quản lý và Ngôn ngữ được thiết kế chung cho tất cả các sinh viên ở các chuyên ngành
- e. Bảng tóm tắt chương trình học 3 năm hệ Cử nhân:

Năm học	Khóa học	Số tín chỉ
Năm 1	Khoa học cơ bản	48
	Khoa học quản lý	2
	Tiếng Anh	8
	Tiếng Pháp	2
	Tổng	60
Năm 2	Khoa học cơ bản và ứng dụng (theo từng chuyên ngành)	48
	Khoa học quản lý	6
	Tiếng Anh	3
	Tiếng Pháp	3
	Tổng	60
Năm 3	Khoa học cơ bản và Ứng dụng (theo từng chuyên ngành)	37
	Bài tập nhóm và Thực tập	12
	Khoa học quản lý	6
	Tiếng Anh	2
	Tiếng Pháp	3
	Tổng	60

Điều 8: Chuẩn đầu ra và thiết kế chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu ra là quy định về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ (ý thức và phẩm chất) của người học, công việc mà người học có thể đảm nhận được sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ, từng ngành học.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

2. Xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra là yêu cầu bắt buộc trong việc công nhận và đánh giá quá trình học.
3. Chuẩn đầu ra giúp người học và người giảng dạy phát triển có hiệu quả mô hình dạy và học.
4. Chuẩn đầu ra được xác định để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan: sinh viên, giảng viên và các đối tác như phụ huynh học sinh, nhà tuyển dụng và chính phủ ... Hiện nay, các nhà tuyển dụng thường chú trọng vào những kỹ năng sinh viên có thể thực hành thay vì những kiến thức đơn thuần sinh viên học được.
5. Thiết kế chương trình đào tạo phải liên hệ mật thiết với chuẩn đầu ra theo hướng hợp lý hóa và hội nhập.
6. Chương trình đào tạo đảm bảo năng lực của sinh viên khi tốt nghiệp:
 - a. Có khả năng áp dụng kiến thức vào khoa học và công nghệ
 - b. Có khả năng thiết kế và thực hiện các thí nghiệm, cũng như phân tích và giải thích dữ liệu
 - c. Có khả năng thiết kế cả hệ thống cũng như từng phần và quy trình để đáp ứng yêu cầu đầu ra
 - d. Có khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành
 - e. Có khả năng nhận dạng, hệ thống hóa và giải quyết các vấn đề kỹ thuật
 - f. Có hiểu biết về đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân
 - g. Có khả năng giao tiếp tốt trong môi trường làm việc cũng như môi trường xã hội
 - h. Có hiểu biết về tác động của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh toàn cầu và xã hội
 - i. Có khả năng tiếp thu và học hỏi không ngừng
 - j. Có kiến thức về các vấn đề xã hội đương đại
 - k. Có khả năng ứng các kỹ thuật, kỹ năng và công cụ kỹ thuật tiên tiến trong thực tiễn.

Điều 9: Nguyên tắc xây dựng ngành học mới

1. Một ngành học mới sẽ được mở nếu có nhu cầu xã hội cao, được minh chứng qua điều tra khảo sát tại các cơ sở sử dụng người học sau tốt nghiệp.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- Ngành học mới phải phù hợp với tầm nhìn và chiến lược phát triển của trường ĐHKHCNHN
- Ngành học mới phải phù hợp với chuẩn đầu ra của trường ĐHKHCNHN
- Ngành học mới phải phù hợp với nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và điều kiện chất lượng hiện có của trường.

Điều 10: Tổ chức xây dựng, ban hành chương trình đào tạo và giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo

- Tổ chức xây dựng, ban hành chương trình đào tạo và giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo chuyên ngành mới phải được tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: ĐHKHCNHN thành lập nhóm xây dựng chương trình đào tạo, trong đó gồm đại diện cơ sở sử dụng người học sau tốt nghiệp. Chương trình đào tạo sẽ được xem xét và phê duyệt bởi ban lãnh đạo trường ĐHKHCNHN. Hiệu trưởng trường ĐHKHCNHN quyết định ban hành chương trình đào tạo của ngành mới và giao nhiệm vụ cho trưởng khoa chuyên trách để điều phối chương trình.

Bước 2: Dựa trên chương trình học đã được phê duyệt, trưởng khoa chuyên trách cùng đội ngũ nhân viên được phân công sẽ chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết bao gồm: đội ngũ giảng viên, tài liệu khóa học, trang thiết bị, kiểm tra đánh giá, nguồn kinh phí và các phương thức liên kết với các đơn vị sử dụng người học sau tốt nghiệp.

Bước 3: Trưởng khoa chuyên trách sẽ xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh cho ngành mới. Sau khóa học đầu tiên đơn vị đào tạo tổ chức đánh giá và đề xuất phương hướng phát triển chương trình đào tạo.

CHƯƠNG III: TUYỂN SINH

Điều 11: Chỉ tiêu tuyển sinh

- Hàng năm, căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng, nhu cầu xã hội và tình hình sinh viên có việc làm đúng chuyên môn sau khi tốt nghiệp, trường ĐHKHCNHN xây dựng chỉ

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

tiêu tuyển sinh cho từng ngành học, từng hình thức đào tạo với chương trình đào tạo tương ứng của năm học tiếp theo, trước ngày 30/6 báo cáo và đề nghị Hiệu trưởng trường phê duyệt.

2. Hiệu trưởng ĐHKHCNHN quyết định chỉ tiêu tuyển sinh của các đơn vị đào tạo, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi có quyết định về chỉ tiêu tuyển sinh của ĐHKHCNHN, các đơn vị đào tạo mới được tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo.

Điều 12: Điều kiện dự phỏng vấn tuyển sinh

1. Những người có đủ các điều kiện dưới đây được dự thi tuyển sinh vào học các chương trình đào tạo của ĐHKHCNHN:
 - a. Thành tích học tập, khả năng ngôn ngữ và nguyện vọng nhập học:
 - Đã tốt nghiệp hoặc sẽ tốt nghiệp trung học phổ thông trong năm dự tuyển và đáp ứng các điều kiện mà ĐHKHCNHN đưa ra.
 - Có khả năng giao tiếp bằng tiếng anh
 - Có nguyện vọng nhập học tại trường
 - b. Không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời kỳ thi hành án hình sự.
 - c. Có đủ sức khỏe để tham gia đầy đủ các khóa học và hoàn thành chương trình đào tạo tại ĐHKHCNHN. Đối với người tàn tật, khuyết tật, tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học, khả năng và điều kiện của đơn vị, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh.
 - d. Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ hợp lệ, lệ phí đăng ký phỏng vấn.
2. Những người không đủ điều kiện trên và những người thuộc các diện dưới đây không được dự thi:
 - a. Không chấp hành luật nghĩa vụ quân sự
 - b. Bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị buộc thôi học
 - c. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chưa được thủ trưởng cơ quan cho phép đi học.

Điều 13: Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự thi

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

Những thí sinh có nguyện vọng theo học tại ĐHKHCNHN phải nộp một bộ hồ sơ đầy đủ theo quy trình tuyển sinh theo yêu cầu của hội đồng tuyển sinh trong năm dự tuyển.

Điều 14: Tổ chức tuyển sinh

1. Trường ĐHKHCNHN tổ chức tuyển sinh theo quy định.
2. Khoa đào tạo đại học xây dựng các ngành tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành và báo cáo cho Ban giám hiệu nhà trường để được phê duyệt. Kế hoạch tuyển sinh sau khi phê duyệt sẽ được thông báo rộng rãi.
3. Hiệu trưởng ĐHKHCNHN ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo quy định của bộ giáo dục và đào tạo và của ĐHKHCNHN. Việc tiếp nhận hồ sơ, sơ tuyển, tổ chức phỏng vấn, quyết định điểm sàn trúng tuyển (đối với các đợt tuyển sinh sau khi có kết quả thi đại học) và thông báo kết quả được hội đồng tuyển sinh thực hiện sao cho phù hợp với chỉ tiêu được giao.

Điều 15: Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của USTH.

Điều 16: Xét tuyển người nước ngoài

1. Người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài được xét tuyển vào học tại USTH, gọi chung là lưu học sinh, bao gồm:
 - a. Lưu học sinh theo hiệp định ký kết giữa chính phủ Việt Nam và chính phủ nước ngoài.
 - b. Lưu học sinh theo hợp tác ký kết giữa USTH và tổ chức giáo dục nước ngoài.
 - c. Lưu học sinh theo diện tự đăng ký.
2. Điều kiện nhập học:
 - a. Học lực, khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh và nguyện vọng nhập học tại trường: giống với các thí sinh Việt Nam.
 - b. Có đủ điều kiện sức khỏe để tham gia đầy đủ và hoàn thành chương trình đào tạo của USTH.
 - c. Có nguồn lực tài chính để chi trả học phí và phí sinh hoạt tại Việt Nam.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

3. Hồ sơ nhập học:

- a. Giống với sinh viên Việt Nam.
- b. Xác minh tài chính có thể chi trả học phí và phí sinh hoạt tại Việt Nam.
- c. Tất cả các giấy tờ đều phải dưới dạng văn bản tiếng Anh và tiếng Việt và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.
- d. Trong trường hợp hệ thống đào tạo và/hoặc hệ thống thang điểm không theo hệ thống của Việt Nam, sinh viên cần nộp bản giải thích hệ thống đào tạo hoặc hệ thống điểm ở nước mình dưới dạng văn bản tiếng Anh và tiếng Việt do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận.

Điều 17: Nhập học

1. Hội đồng tuyển sinh hoàn thành công tác tiếp nhận sinh viên năm thứ nhất và bắt đầu khóa học chính quy theo kế hoạch năm học chung của USTH.
2. Khi nhập học, thí sinh trúng tuyển thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và tuân theo các quy định như thư mời nhập học.
3. Mọi thủ tục đăng ký học phải được hoàn thành chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhập học theo quy định
4. Khi làm thủ tục nhập học, sinh viên được cung cấp đầy đủ các thông tin: mã số sinh viên, chương trình đào tạo, kế hoạch học tập, quy chế đào tạo, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên
5. Hiệu trưởng ký quyết định công nhận sinh viên năm thứ nhất
6. Chậm nhất 1 tuần sau khi nhập học, sinh viên phải khai báo đầy đủ thông tin cá nhân theo quy định của USTH

Điều 18: Lệ phí tuyển sinh

Lệ phí tuyển sinh cho chương trình học cử nhân được thực hiện theo quy định hàng năm của trường.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 19: Học kỳ

Một năm học có hai (02) học kỳ chính. Mỗi học kỳ chính có từ 16 đến 18 tuần thực học và 2 tuần thi.

Điều 20: Năm đào tạo

Năm học chính thức được ban giám hiệu thông qua tính từ ngày dạy học đầu tiên cho tới ngày thi kết thúc học kỳ cuối cùng. Năm học thường bắt đầu vào tháng chín và sẽ kết thúc vào giữa tháng sáu của năm sau tiếp theo.

Điều 21: Kế hoạch đào tạo

- Hàng năm, các khoa phải chuẩn bị kế hoạch đào tạo và báo cáo cho các Điều phối viên và Ban Giám hiệu nhà trường. Kế hoạch cuối cùng sẽ được thông báo cho tất cả các nhân viên và sinh viên vào chín.
- Đầu khóa học, các khoa sẽ phải thông báo cho sinh viên biết:
 - Chương trình đào tạo của ngành học
 - Chuẩn đầu ra của ngành học dự kiến
 - Điều kiện đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn khóa học
 - Các quy chế đào tạo
 - Tình trạng tài chính minh bạch
- Đầu năm học, các khoa phải thông báo cho sinh viên kế hoạch học tập của năm. Lịch học chi tiết sẽ được thông báo cho sinh viên trước mỗi học kỳ.

Điều 22: Thời gian giảng dạy

Thời gian hoạt động giảng dạy là từ 8 giờ đến 18 giờ hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Bảy.

Điều 23: Tổ chức lớp học

- Lớp môn học

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- a. Lớp môn học được tổ chức cho sinh viên học cùng một môn học trong cùng một học kỳ. Đơn vị đào tạo phụ trách môn học có trách nhiệm thành lập và quản lý lớp học.
 - b. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định số lượng sinh viên tối thiểu và tối đa cho mỗi lớp môn học tùy theo từng môn học, đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất của trường.
 - c. Đại diện lớp môn học là lớp trưởng.
 - d. Lớp môn học sẽ không được tổ chức nếu số sinh viên đăng ký ít hơn số lượng sinh viên tối thiểu đã quy định, khi đó sinh viên phải đăng ký học môn học khác để hoàn thành số lượng tín chỉ bắt buộc cho học kỳ đó.
2. Lớp chuyên ngành
- a. Lớp chuyên ngành được tổ chức cho sinh viên năm thứ hai và thứ ba trong cùng một chuyên ngành.
 - b. Đại diện của lớp chuyên ngành là lớp trưởng.

Điều 24: Đăng ký môn học

1. Số tín chỉ tích lũy của mỗi sinh viên trong mỗi học kỳ không được thấp hơn 30 tín chỉ (theo điều 25)
2. Đăng ký môn học tự chọn
 - a. Trước mỗi học kỳ, sinh viên được chọn một hoặc nhiều môn học trong danh sách các môn học tự chọn liên quan đến ngành học của mình.
 - b. Sinh viên buộc phải nộp đăng ký lựa chọn môn học đúng thời hạn.
 - c. Môn học tự chọn sẽ không được mở lớp nếu số sinh viên đăng ký ít hơn số lượng sinh viên đăng ký tối thiểu do thủ trưởng đơn vị đào tạo đã quy định.
3. Đăng ký thi lại theo quy định sau:
 - a. Sinh viên được xem là đạt nếu điểm trung bình chung môn học cao hơn hoặc bằng 10 trên thang điểm 20.
 - b. Sinh viên được xem là trượt nếu điểm trung bình chung môn học thấp hơn 10 trên thang điểm 20 hoặc điểm thi cuối kỳ thấp hơn hoặc bằng 4 (điểm liệt) trên thang điểm 20.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- c. Sinh viên trượt buộc phải thi lại mà không loại trừ trường hợp nào.
 - d. Điểm cuối cùng của môn học sẽ là điểm thi lại cuối cùng của môn học (nếu có)
4. Đăng ký luận văn và đồ án tốt nghiệp
- a. Mọi sinh viên phải tham gia thực tập từ 10 đến 12 tuần vào cuối năm thứ ba. Hướng dẫn thực tập chung của trường USTH được đăng tải chi tiết tại trang web của trường (<http://usth.edu.vn/v1/wp-content/uploads/2011/12/General-Regulations-USTH-undergraduate-internship.pdf>)
 - b. Thực tập liên quan trực tiếp đến đồ án tốt nghiệp của sinh viên.
 - c. Để tốt nghiệp, sinh viên phải viết báo cáo thực tập cuối khóa/luận văn bằng tiếng Anh và được USTH thông qua.
 - d. Để sinh viên bảo vệ đồ án tốt nghiệp, khoa Đào tạo Đại học sẽ lập ra các hội đồng phản biện thích hợp tương ứng với các chuyên ngành.
 - e. Đề tài luận văn tốt nghiệp phải liên quan đến chương trình học của sinh viên.
 - f. Sinh viên có thể đăng ký đồ án tốt nghiệp với điều kiện sinh viên phải hoàn thành tất các môn học bắt buộc trong chương trình học của mình.
 - g. Hàng năm, phòng đào tạo sẽ cung cấp một danh sách đồ án tốt nghiệp để sinh viên có thể lựa chọn một đề tài liên quan đến chương trình học của mình. Danh sách này nên bao gồm cả việc thực tập ở môi trường ngành công nghiệp, các viện và phòng thí nghiệm ở Hà Nội, ngoại ô Hà Nội, cũng như ở nước ngoài.
 - h. Điều phối viên của các khoa phải nộp danh sách các hướng dẫn viên có tiềm năng cho Điều phối khoa Đào tạo Đại học.

Điều 25: Rút bớt môn học đã đăng ký

- 1. Sinh viên được phép rút bớt một hoặc nhiều môn học đã đăng ký nếu:
 - a. Sinh viên nộp đơn xin rút ít nhất 2 tuần trước khi môn học bắt đầu.
 - b. Sinh viên đã đăng ký vượt quá số tín chỉ yêu cầu.
 - c. Có môn học thay thế tại thời điểm đó.
 - d. Đơn nộp muộn phải được Điều phối của khoa đó và Điều phối khoa Đào tạo Đại học chấp nhận.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

2. Sinh viên không được rút lại một hoặc nhiều môn học đã đăng ký sau khi lớp môn học đã bắt đầu.

Điều 26: Thủ tục chuyển trường

1. Sinh viên được chuyển đi học tại một cơ sở đào tạo đại học khác nếu được sự đồng ý của Hiệu trưởng.
2. Sinh viên được phép chuyển sang học tại USTH nếu có đáp ứng được các yêu cầu quy định ở chương IV.
3. Các trường hợp đặc biệt sẽ được Ban Giám hiệu xem xét theo từng trường hợp khác nhau.
4. Sinh viên không được phép chuyển sang học tại USTH trong các trường hợp sau:
 - a. Sinh viên không đáp ứng đủ các yêu cầu quy định tại chương IV.
 - b. Sinh viên bị cảnh cáo về mặt kỷ luật hoặc cao hơn tại cơ sở đào tạo đại học hiện tại của mình.

CHƯƠNG V: HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Điều 27: Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Nghiên cứu khoa học của sinh viên là hoạt động quan trọng, cần thiết trong quá trình đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực sáng tạo của sinh viên. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được tổ chức dưới các hình thức sau:

1. Tham gia câu lạc bộ khoa học sinh viên, seminar chuyên đề khoa học, đóng góp vào báo cáo khoa học tại các hội nghị/hội thảo khoa học và công bố bài viết khoa học trên các ấn phẩm chuyên ngành.
2. Tham gia khảo sát thực địa, thực nghiệm khoa học và thực hiện khóa luận, đồ án tốt nghiệp.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

Điều 28: Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên

Công tác tổ chức và quản lý nghiên cứu của sinh viên được phân công như sau:

1. Cấp đơn vị đào tạo:

- Xây dựng, phát triển kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên mỗi chuyên ngành.
- Triển khai nghiên cứu khoa học của sinh viên gắn với các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và các hoạt động khoa học khác của đơn vị. Tạo điều kiện để sinh viên năm hai được tham gia nghiên cứu khoa học; sinh viên năm ba có thể trở thành thành viên của các nhóm nghiên cứu và tham gia thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ. Trong đề cương thuyết minh của đề tài nghiên cứu khoa học, cần có dự trù kinh phí tối thiểu là 15% để chi cho sinh viên có năng lực tham gia vào dự án.
- Tổ chức hội nghị khoa học cho sinh viên, đánh giá, xếp loại và khen thưởng công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên.
- Thành lập các câu lạc bộ khoa học, tổ chức các seminar chuyên đề khoa học cho sinh viên.

2. Nhiệm vụ của giảng viên

Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học theo phân công trong Kế hoạch giảng dạy hàng năm. Giảng viên hướng dẫn sinh viên năm thứ Ba thực hiện một công trình nghiên cứu được tính tối đa 10 giờ nghiên cứu.

3. Cấp Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội:

Tổ chức xét trao giải thưởng cho các công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc của sinh viên trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Điều 29: Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên

- Điểm thưởng cho những công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt giải được cộng vào điểm trung bình năm học của môn học có liên quan. Mức điểm thưởng được quy định như sau:

- Giải nhất: 0,25 điểm

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- Giải nhì: 0,20 điểm
- Giải ba: 0,15 điểm
- Giải khuyến khích: 0,1 điểm

Nếu công trình nghiên cứu khoa học do nhiều sinh viên cùng thực hiện thì điểm thưởng được chia đều cho số sinh viên cùng tham gia và được giải.

2. Nếu sinh viên đạt nhiều giải thưởng nghiên cứu khoa học ở các cấp (cấp Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, cấp quốc gia...), điểm thưởng chỉ được cộng một lần ở mức giải cao nhất.

CHƯƠNG VI: GIẢNG VIÊN VÀ CỔ VẤN HỌC TẬP

Điều 30: Giảng viên

1. Trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên:
 - a. Thực hiện nhiệm vụ của người được kí hợp đồng lao động theo quy định của Luật Giáo dục, Luật cán bộ, công chức và pháp luật có liên quan; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; tham gia quản lý đơn vị đào tạo;
 - b. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế; quy định của đơn vị đào tạo và của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.
 - c. Giảng dạy, kiểm tra, đánh giá môn học một cách khách quan, chính xác theo đúng đề cương môn học và kế hoạch giảng dạy đã được phê duyệt
 - d. Xử lý các đánh giá và thường xuyên cải tiến phương pháp giảng; phát triển năng lực nhận thức, năng lực sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm; rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, tư duy sáng tạo và đạo đức nghề nghiệp;
 - e. Tham gia quản lý sinh viên trong lớp học và phòng thí nghiệm, bao gồm:
 - Xác định và giao các vấn đề, nội dung, yêu cầu để sinh viên hoặc nhóm sinh viên chuẩn bị cho nghe giảng và thảo luận trên lớp, thực hành thí

nghiệm; xác định và giao các nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên hoặc nhóm sinh viên;

- Hướng dẫn, nhân xét sinh viên thảo luận; làm thực hành, thực tập, thí nghiệm. Cung cấp hoặc giới thiệu địa chỉ tìm tài liệu tham khảo cho sinh viên đọc, nghiên cứu;
- Theo dõi và kiểm tra đánh giá sinh viên nghe giảng, thảo luận trên lớp, thực tập, thí nghiệm, làm việc theo nhóm, tự học, tự nghiên cứu

f. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng đề cương môn học, giáo trình, tài liệu phục vụ dạy-học;

g. Nghiên cứu khoa học, vận dụng kết quả vào giảng dạy và ứng dụng thực tiễn.

h. Thực hiện nhiệm vụ khác do trường đơn vị đào tạo giao.

2. Quyền lợi của giảng viên

- a. Được hưởng các quyền lợi chung và ưu đãi do Nhà nước quy định, các chế độ bồi thường, thù lao theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội;
- b. Sau mỗi 3 năm giảng dạy, giảng viên được miễn dạy 1 học kỳ để tập trung nghiên cứu khoa học và tu nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn trong hoặc ngoài nước. Đơn vị đào tạo có kế hoạch, tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên;
- c. Được tham gia đào tạo các chương trình chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế tại Trung tâm đào tạo của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Điều 31: Cố vấn học tập và giáo viên chủ nhiệm

1. Cố vấn học tập

Cố vấn học tập là giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên với ít nhất 2 năm trực tiếp giảng dạy, am hiểu chương trình đào tạo và được Giám đốc đào tạo phân công.

1.1 Trách nhiệm của cố vấn học tập

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- a. Tham gia vào công tác đánh giá năng lực và sở trường của sinh viên để định hướng nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, xây dựng kế hoạch học tập, hỗ trợ điều kiện để phát triển năng lực, sở trường đó;
- b. Tìm hiểu chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, tư vấn lựa chọn đăng ký các môn học tùy chọn trong chương trình đào tạo của ngành phù hợp với nhu cầu và điều kiện học tập của sinh viên và mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo;
- c. Cung cấp phương pháp học tập, nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm giúp sinh viên đạt yêu cầu đầu ra.
- d. Giúp đỡ sinh viên giải quyết những khó khăn vướng mắc trong học tập. Nhắc nhở sinh viên khi thấy kết quả học tập của sinh viên giảm sút
- e. Phối hợp với các giảng viên, các đơn vị công tác liên quan để giúp đỡ và tạo điều kiện cho sinh viên học tập, đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên.

1.2 Quyền lợi của cố vấn học tập

- f. Được giám số giờ dạy định mức, hưởng phụ cấp theo quy định của trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.
- g. Được bố trí thời gian tham gia khoa học tập huấn nghiệp vụ cố vấn học tập.

2. Giáo viên chủ nhiệm

2.1 Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm

- a. Quản lý thông tin của sinh viên như: danh sách sinh viên, danh sách cán bộ lớp, thông tin cá nhân của sinh viên lớp chủ nhiệm.
- b. Quản lý trật tự lớp cũng như báo cáo kịp thời với ban Giám hiệu về các vấn đề phát sinh trong lớp chủ nhiệm.
- c. Tổ chức các cuộc họp mặt định kỳ hàng tháng với ban cán sự lớp
- d. Hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động ngoại khóa
- e. Là đại diện bảo vệ quyền lợi của sinh viên

2.2 Quyền lợi của giáo viên chủ nhiệm

- f. Được hưởng phụ cấp theo quy định của trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

g. Được bố trí thời gian tham gia khoa học tập huấn nghiệp vụ giáo viên chủ nhiệm.

CHƯƠNG VII: QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 32: Nghĩa vụ của sinh viên

1. Thực hiện nhiệm vụ của công dân theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm các hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam. Không sử dụng, tàng trữ trái phép bất kì loại vũ khí, thiết bị gây cháy nổ nào trong khu vực trường học. Không sử dụng, tàng trữ hay phát tán trái phép các chất kiểm soát hoặc các loại thuốc bất hợp pháp dưới bất kì lí do gì trong phạm vi trường học.
2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên nhà trường .
3. Khai báo cho bộ phận Công tác học sinh sinh viên về mọi cập nhật liên quan đến thông tin cá nhân (địa chỉ, số điện thoại,...).
4. Tham gia đầy đủ các buổi học. Trường hợp sinh viên nghỉ quá 30% số buổi học sẽ không được tham gia thi cuối kì và phải học lại môn học đó.
5. Đi học đúng giờ. Đi muộn quá 5 phút sẽ không được tham dự buổi học ngày hôm đó.
6. Không sử dụng điện thoại di động trong giờ học.
7. Hoàn thành đầy đủ bài tập và hướng dẫn của người giảng dạy. Nộp bài tập, báo cáo và tiêu luận đúng hạn. Mọi sự bất hợp tác đều được coi là một cảnh cáo về thái độ và sinh viên sẽ không được tham gia thi cuối kì và phải học lại môn học đó.
8. Chủ động nắm được kế hoạch (thời gian và địa điểm) thi cử. Các lí do sau đây không được chấp nhận là lí do chính đáng để giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan: xem nhầm thời khóa biểu, bất lợi về giao thông,
9. Trong trường hợp ốm đau hay tai nạn, sinh viên phải nộp xác nhận hợp pháp của bệnh viện về bộ phận Công tác sinh viên không quá ba (03) ngày kể từ ngày thi hoặc hạn chót nộp bài tập.
10. Tất cả các hình thức thiếu trung thực trong học tập bao gồm gian lận, sao chép và dung túng cho các hành vi thiếu trung thực đều bị nghiêm cấm.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

11. Sinh viên vi phạm quy định phòng thi sẽ nhận kỉ luật ở các mức sau:

- a. **Khiển trách lần 1:** đối với sinh viên lần đầu phạm lỗi thảo luận bài với sinh viên khác.
- b. **Khiển trách lần 2:** đối với sinh viên lần thứ hai phạm lỗi thảo luận bài với sinh viên khác. Ở mức này, sinh viên bị trừ 25% tổng số điểm bài thi.
- c. **Cảnh cáo:** đối với sinh viên vi phạm một trong những lỗi sau:
 - Đã bị khiển trách 2 lần nhưng tiếp tục thảo luận bài với sinh viên khác trong giờ thi.
 - Trao đổi bài thi, giấy nháp với sinh viên khác.
 - Chép bài của sinh viên khác.
 - Nhận sự giúp đỡ thiếu trung thực từ các cá nhân khác (sinh viên, cán bộ trường) trong suốt giờ thi.
 - Có sự giúp đỡ thiếu trung thực cho sinh viên khác trong suốt giờ thi.
 Ở mức này sinh viên bị trừ 50% tổng điểm bài thi.
- d. **Đình chỉ thi:** đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau:
 - Đã bị cảnh cáo một lần nhưng tiếp tục vi phạm các quy định khác trong phòng thi.
 - Mang theo tài liệu hoặc các vật dụng không được cho phép vào khu vực thi.
 - Cung cấp trái phép đề thi ra ngoài và cho các sinh viên khác.
 Ở mức này, sinh viên bị đình chỉ thi, kí vào biên bản thi và lập tức rời khỏi phòng thi; đồng thời nhận điểm không (0) cho bài thi môn đó và không được thi lại môn học bị đình chỉ thi trong năm học đó.
- e. **Đình chỉ học một năm:** đối với sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ lần đầu.
- f. **Buộc thôi học:** đối với sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ lần thứ hai.

Điều 33: Quyền lợi của sinh viên

1. Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng.
2. Được cung cấp đầy đủ chương trình, kế hoạch đào tạo của khóa học, năm học, học kỳ và môn học.
3. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động nghiên cứu, công bố các công trình khoa học và công nghệ.

4. Được chia sẻ quan điểm tới bộ phận Công tác sinh viên về mục tiêu, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy của Trường.
5. Được bảo lưu kết quả học và nghỉ học tạm thời trong các trường hợp sau:
 - Tham gia nghĩa vụ quân sự.
 - Vì lí do sức khỏe như ốm nặng hay tai nạn buộc phải điều trị lâu dài (bắt buộc có chứng nhận hợp pháp của cơ sở y tế).
 - Vì lí do cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải hoàn thành ít nhất một kì học ở trường và điểm trung bình chung của kì học không dưới 10 trên 20 điểm.

Sinh viên nghỉ học tạm thời nếu muốn học tiếp phải gửi đơn đề nghị tới bộ phận Công tác sinh viên và được chấp thuận chậm nhất 2 tuần trước khi kì học mới bắt đầu.

6. Được phép thôi học vì lí do cá nhân. Trong trường hợp này, sinh viên phải hoàn thành thủ tục xin nghỉ của trường.
7. Sinh viên được cấp một bảng điểm vào cuối mỗi năm học. Bảng điểm là duy nhất và không cấp lại lần 2

CHƯƠNG VIII: THI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 34: Đánh giá kết quả môn học

1. Điểm môn học bao gồm: điểm đánh giá bộ phận (trung bình của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ trên lớp; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm tiểu luận, bài tập lớn...) và điểm thi kết thúc môn học.
2. Kiểm tra đánh giá thường xuyên là hoạt động của giảng viên sử dụng các kỹ thuật đánh giá khác nhau trong các hình thức tổ chức thực hiện giờ tín chỉ nhằm kiểm tra việc nắm vững kiến thức và rèn luyện kỹ năng đã được xác định trong mục tiêu của môn học, đồng thời qua đó có được những thông tin phản hồi giúp giảng viên, sinh viên điều chỉnh cách dạy, cách học, thay đổi phương pháp dạy, học cho phù hợp.

3. Kiểm tra đánh giá định kỳ, giữa kỳ là hoạt động của giảng viên vào những thời điểm đã được quy định trong đề cương môn học, nhằm đánh giá mức độ đạt mục tiêu môn học ở giai đoạn tương ứng của sinh viên.
4. Phần thực hành của môn học được đánh giá như sau:
 - a. Bài tập có thể bao gồm các loại như bài tập lớn, báo cáo, bài thuyết trình, bài tập về nhà hoặc bài tập trên lớp cho mỗi buổi học.
 - b. Thực hành của môn học bao gồm các hoạt động trong phòng thí nghiệm hoặc chuyển đi thực tế bên ngoài.
 - c. Sinh viên bắt buộc tham gia các giờ bài tập và thực hành trong khóa học.
 - d. Trọng số điểm bài tập và thực hành trong môn học do giảng viên quy định và phải được điều phối viên ngành học đó phê duyệt.
5. Bài thi kết thúc môn học có thể thực hiện bằng các hình thức thi viết (trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận), vấn đáp, làm thực tập hoặc kết hợp các hình thức trên.
6. Việc lựa chọn các hình thức đánh giá môn học và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc môn học do giảng viên đề xuất, được điều phối viên ngành học phê duyệt và phải được quy định trong đề cương môn học.
7. Đề kiểm tra, đề tài tiểu luận, nội dung bài tập lớn và đề thi kết thúc môn học phải phù hợp với nội dung môn học đã quy định trong đề cương môn học. Đáp án và thang điểm chấm điểm bộ phận, chấm bài thi kết thúc môn học phải được gửi đến khoa đào tạo Đại học cùng với đề thi.

Điều 35: Tổ chức kiểm tra và thi kết thúc môn học

1. Việc kiểm tra và chấm điểm bộ phận của mỗi môn học do giảng viên dạy lớp môn học đó trực tiếp thực hiện. Điểm bộ phận của môn học được thông báo cho sinh viên chậm nhất 2 tuần sau thi và điểm thi kết thúc môn học được thông báo chậm nhất 4 tuần sau thi.
2. Sinh viên được dự thi kết thúc môn học ở kỳ thi chính, nếu có đủ điểm đánh giá bộ phận theo quy định của đề cương môn học và đã đóng học phí đầy đủ.
3. Sinh viên phải được giảng viên đồng ý “đủ điều kiện” mới được tham gia thi cuối kì.

4. Trong trường hợp sinh viên chưa dự kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra thực hành mà không có lý do chính đáng sẽ nhận điểm “Không” (0) cho bài kiểm tra đó và không được thi cuối kì mà phải học lại môn học đó
5. Đối với môn học có nhiều lớp cùng học trong một học kỳ, một kì thi kết thúc môn học được tổ chức vào cùng thời gian, chung đề thi cho tất cả các lớp đó.
6. Cuối mỗi học kỳ, trường ĐHKHCN tổ chức một kỳ thi chính. Đối với mỗi môn học, sinh viên chỉ được dự thi một lần trong cùng một kỳ thi. Sinh viên bỏ thi không có lý do chính đáng (ốm nặng, tai nạn etc.) sẽ phải học lại môn học.
7. Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước ít nhất 2 tuần. Trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một sinh viên.
8. Tổ chức thi
 - a. Chậm nhất ba ngày sau khi kết thúc giảng dạy môn học, giảng viên gửi danh sách sinh viên được dự thi, không được dự thi kết thúc môn học (có nêu rõ lý do) về phòng Đào tạo. Căn cứ đề nghị của giảng viên và nghĩa vụ khác của sinh viên, phòng Đào tạo lập danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi và phân phòng thi trong vòng 10 ngày;
 - b. Đối với hình thức thi tự luận, trắc nghiệm
 - Đối với phòng thi dưới 15 sinh viên bố trí 1 cán bộ coi thi, trên 15 sinh viên bố trí ít nhất 2 cán bộ coi thi;
 - Cán bộ coi thi phải công bằng, nghiêm túc và không làm việc riêng trong lúc đang coi thi;
 - Khi nhận bài thi, cán bộ coi thi phải :
 - Đếm đủ số tờ giấy thi của sinh viên đã ghi,
 - Yêu cầu sinh viên ghi đúng số tờ giấy thi và ký tên vào bản danh sách thi, tuyệt đối không để sinh viên ký trước khi nộp bài.
 - Cán bộ coi thi tuyệt đối không được để nhầm lẫn, mất bài thi, không để sinh viên trao đổi bài thi, viết thêm vào bài thi hoặc nộp thêm bài thi.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- Ghi lại tên và mã số sinh viên của các sinh viên vi phạm kỷ luật thi trong biên bản xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm quy chế
- Giấy xin phép nghỉ thi của sinh viên... phải nộp kèm theo bài thi cho phòng Đào tạo.

9. Đối với hình thức thi vấn đáp

- Mỗi môn thi phải có một bộ đề thi gồm nhiều đề thi tương đương về nội dung kiến thức;
- Giảng viên môn học trực tiếp phỏng vấn trong kỳ thi vấn đáp.
- Mỗi phòng thi, ngoài giảng viên hỏi thi, phải có ít nhất 1 cán bộ coi thi có nhiệm vụ gọi sinh viên vào thi, kiểm tra thẻ sinh viên và cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên đề thi

10. Các điều phối viên hệ cử nhân ra quyết định về chấm điểm thi.

11. Hiệu trưởng quy định cụ thể quy trình chấm thi.

12. Đề thi, đáp án và tất cả các bài thi kết thúc môn học sau khi chấm xong phải được bảo quản và lưu trữ tại phòng Đào tạo ít nhất ba năm kể từ ngày thi. Khi hết hạn lưu trữ, Thủ trưởng đơn vị đào tạo thành lập Hội đồng xét hủy. Bảng điểm bộ phận, danh sách thi kết thúc môn học và bảng tổng hợp điểm của môn học (kèm theo file điện tử) là tài liệu lưu trữ vĩnh viễn của đơn vị đào tạo.

13. Sinh viên vắng mặt tại buổi thi kết thúc môn học có lý do chính đáng có thể được xem xét thi lại và được tính điểm lần 1.

14. Sinh viên thi lại phải đạt điểm 10 trên 20. Trong lần thi lại, điểm thành phần sẽ không được tính vào điểm trung bình môn (chỉ lấy điểm thi lại)

15. Sinh viên vắng mặt tại buổi thi kết thúc môn học nhưng không có lý do chính đáng sẽ nhận được điểm 0 (không) và phải học lại môn học đó.

16. Hệ Cử nhân trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội chấp nhận tổ chức kì thi cải thiện điểm cho sinh viên với các điều kiện sau:

- Có ít nhất 5 sinh viên đăng kí thi
- Lệ phí thi 10 \$/ sinh viên
- Kết quả của kì thi này sẽ được tính là kết quả cuối cùng cho môn học đó.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

Điều 36: Chấm khóa luận, đồ án tốt nghiệp

1. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định thành lập Hội đồng chấm khóa luận hoặc đồ án tốt nghiệp gồm ít nhất 3 thành viên do điều phối hệ Cử nhân đề nghị.
2. Khóa luận, đồ án tốt nghiệp được chấm theo thang điểm 0 - 20, có lẻ đến một chữ số thập phân
3. Điểm khóa luận, đồ án tốt nghiệp được thông báo công khai một tuần sau khi các Hội đồng chấm khóa luận, đồ án tốt nghiệp hoàn thành nhiệm vụ.
4. Điểm khóa luận, đồ án tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.
5. Sinh viên không bảo vệ thành công khóa luận hoặc đồ án tốt nghiệp được đăng ký làm lại theo quy định.

Điều 37: Kỷ luật đối với cán bộ coi thi, tổ chức thi và chấm thi

Người tham gia công tác coi thi, tổ chức thi và chấm thi vi phạm quy định (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau khi kỳ thi đã kết thúc), tùy theo mức độ sẽ bị kiểm điểm và thi hành kỷ luật theo các hình thức sau:

1. Khiển trách: áp dụng đối với những người vi phạm một trong các lỗi sau:
 - a. đến chậm giờ quy định,
 - b. không ký vào giấy thi, giấy nháp của sinh viên,
 - c. không tập trung khi coi thi,
 - d. bỏ 1 buổi coi thi không có lý do chính đáng;
2. Cảnh cáo: áp dụng đối với những người vi phạm một trong các lỗi:
 - a. Bỏ 2 buổi coi thi trở lên không có lý do chính đáng trong một năm học;
 - b. Trong giờ coi thi bỏ đi làm việc khác;
 - c. Để sinh viên quay cóp, mang và sử dụng tài liệu trái phép trong khi thi;
 - d. Không lập biên bản những sinh viên đã bị phát hiện có vi phạm quy chế;
 - e. Làm mất bài thi trong khi thu bài, di chuyển bài hoặc chấm bài;

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

- f. Lặp lại việc để sinh viên sao chép tài liệu của người khác mà không trích dẫn trong khóa luận, đồ án tốt nghiệp nhưng vẫn trình hội đồng chấm khóa luận, đồ án tốt nghiệp.
3. Hạ tầng công tác hoặc buộc thôi việc: áp dụng đối với những người vi phạm một trong các lỗi sau:
- Làm lộ đề thi;
 - Đưa đề thi ra ngoài, đưa bài giải từ ngoài vào phòng thi hoặc giúp sinh viên làm bài thi trong lúc đang thi;
 - Làm lộ phách;
 - Gian lận trong khi chấm thi. Cho điểm không đúng quy định, chủ định tăng hoặc hạ điểm của bài thi so với đáp án;
 - Sửa chữa, thêm bớt vào bài làm của sinh viên để tăng hay hạ điểm;
 - Sửa chữa làm sai lệch điểm trên bài thi, biên bản chấm thi hoặc sổ điểm;
 - Đánh tráo bài thi hoặc điểm thi của sinh viên;
 - Vi phạm lần thứ hai để sinh viên sao chép tài liệu của người khác mà không trích dẫn trong khóa luận, đồ án tốt nghiệp nhưng vẫn trình hội đồng chấm khóa luận, đồ án tốt nghiệp;
 - Cán bộ hướng dẫn không quản lý được các hành vi sao chép tài liệu của sinh viên khi thực hiện tiểu luận, khóa luận, đồ án tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học bị kỷ luật từ mức khiển trách đến buộc thôi việc

Điều 38: Cách tính điểm thành phần, điểm môn học

- Điểm thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 20 (từ 0 đến 20), có lẻ đến một chữ số thập phân.
- Điểm môn học là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc môn học sau khi đã tính trọng số được quy định trong đề cương môn học và được làm tròn đến một chữ số thập phân

Điều 39: Đánh giá kết quả học tập

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau mỗi học kỳ chính theo các tiêu chí sau:

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

1. Lượng kiến thức học tập là tổng số tín chỉ của những môn học (không tính môn học tự chọn tự do) mà sinh viên đã đăng ký học trong học kỳ.
2. Khối lượng kiến thức tích lũy là tổng số tín chỉ của những môn học đã được đánh giá loại đạt tính từ đầu khóa học.
3. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình theo trọng số tín chỉ của các môn học mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó (bao gồm cả các môn được đánh giá loại đạt và không đạt).
4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình theo trọng số tín chỉ của các môn học đã được đánh giá loại đạt mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm xem xét.

Điều 40: Cách tính điểm trung bình chung

1. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

trong đó:

- A : là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy
 - i : là số thứ tự môn học
 - a_i : là điểm của môn học thứ i
 - n_i : là số tín chỉ của môn học thứ i
 - n : là tổng số môn học trong học kỳ hoặc tổng số môn học đã tích lũy.
2. Kết quả đánh giá môn học giáo dục quốc phòng-an ninh, giáo dục thể chất không tính vào điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy.
 3. Điểm trung bình chung học kỳ được dùng để xét buộc thôi học, nghỉ học tạm thời, đăng ký học bằng kép, học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

4. Điểm trung bình chung tích lũy được dùng để xét buộc thôi học, xếp loại học lực, xếp hạng tốt nghiệp.

Điều 41: Xử lý học vụ

1. Cảnh báo học vụ : đầu mỗi học kỳ, bộ phận đào tạo ra thông báo cảnh báo với những sinh viên đạt:
- Nộp học phí muộn
 - Bị đuổi khỏi lớp học do có thái độ không tốt (xem điều 32).
 - Thái độ không tốt trong trường ĐHKHCNHN
 - Vào lớp muộn 2 lần (xem điều 32.5)
 - Sử dụng điện thoại trong lớp học.

Ghi chú:

- (a) đến (e) là cảnh báo về kết quả học tập
2. Học lại trong một trong các trường hợp sau:
- Sinh viên có điểm trung bình năm học thấp hơn 10 hoặc
 - Sinh viên có số tín chỉ đạt ít hơn 80% trong năm thứ nhất và 90% trong năm thứ 2
 - Xem điều 32.11.e
3. Bị buộc thôi học vì một trong các lý do sau:
- Sinh viên không tích lũy đủ 180 tín chỉ sau 6 năm học.
 - Sinh viên bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên của trường vì tham gia thi hoặc nhờ người khác thi hộ (xem chương VII).
 - Chậm nhất 1 tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, đơn vị đào tạo phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.
 - Xem điều 32.11.f
4. Tự nguyện thôi học: Sinh viên có thể thôi học nếu nộp đơn xin thôi học được Hiệu trưởng phê duyệt.

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 42: Điều kiện tốt nghiệp

1. Sinh viên có thể nhận bằng tốt nghiệp cho đến khi hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính bắt buộc.
2. Để tốt nghiệp, sinh viên phải hoàn thành tất cả các môn học bắt buộc trong các chuyên ngành tương ứng (tổng số 180 tín chỉ) và phải được các điều phối đào tạo của khoa Đào tạo Đại học đề xuất cấp bằng đại học. Đề xuất này sẽ dựa trên thành tích học tập và kỷ luật tốt của sinh viên.

Điều 43: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Để công nhận thành tích học tập xuất sắc của sinh viên hệ cử nhân, trường ĐHKHCNHN sẽ có hình thức khen tặng đặc biệt và vinh danh các sinh viên ưu tú dựa trên điểm tổng kết sau khi kết thúc 3 năm chương trình hệ cử nhân.

Phân loại tốt nghiệp của hệ Cử nhân theo những tiêu chí dưới đây:

Phân loại	GPA
Xuất sắc	$18.00 < x \leq 20.00$
Giỏi	$16.00 < x < 18.00$
Khá	$14.00 < x < 16.00$
Trung bình khá	$12.00 < x < 14.00$
Trung bình	$10.00 < x < 12.00$

2. Bằng tốt nghiệp được in kèm theo tên sinh viên đã được duyệt lúc nhập học, cùng với tên chuyên ngành của sinh viên (Ví dụ: Cử nhân ngành Lý Hóa về Môi trường).
3. Bằng tốt nghiệp được trao cho sinh viên trong hoặc ngay sau ngày lễ tốt nghiệp. Đối với những trường hợp phải nhận bằng muộn, những sinh viên này sẽ được thông báo trước lễ tốt nghiệp. Nếu sinh viên không thể tham dự lễ tốt nghiệp, sinh viên có thể đến lấy trực

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

tiếp hoặc nhà trường sẽ gửi qua đường bưu điện vào những tuần sau đó. Bằng tốt nghiệp sẽ không được trao trước ngày lễ tốt nghiệp.

Điều 44: Quyền hạn cấp bằng đại học của trường

Căn cứ theo quyết định số 5571/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về việc cấp bằng đại học của trường ĐHKHCNHN, bằng Cử nhân do Hiệu trưởng trường ĐHKHCNHN kí xác nhận habitated by the Rector of the USTH is before the international accreditation (by AERES, expected in 2015) nationally recognized.

CHƯƠNG X: KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 45: Kiểm soát chất lượng giáo dục

1. Giai đoạn tự đánh giá của quá trình xem xét mang tính tổ chức mang đến cơ hội cho trường, nhân viên và sinh viên phản ánh một cách tập trung về phương pháp nào họ theo đuổi và những thách thức trong tương lai sẽ được dựa vào đâu.
2. Tự đánh giá nhằm hướng tới việc khuyến khích sinh viên học tập, đánh giá về thành quả sinh viên đạt được, quản lý hiệu quả môi trường học tập, quyết định khả năng của sinh viên với kết quả học tập và cung cấp cơ hội cho sinh viên phản hồi về kết quả học tập của mình.

Điều 46: Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Trường ĐHKHCNHN có trách nhiệm công khai rộng rãi các cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.
2. Nội dung công khai
 - a. Cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo
 - Điều kiện và mục tiêu dự tuyển, chương trình đào tạo, trang thiết bị, cơ cấu ngành học, chuẩn đầu ra ngành học.

- Các thông tin về văn bản hướng dẫn: giảng dạy, kỷ luật, bản điều tra về nghề nghiệp của sinh viên đã tốt nghiệp.
 - Các môn học trong chương trình học: công khai về số lượng môn học của khoa, nội dung môn học, mục tiêu môn học, tài liệu môn học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên.
 - Thông tin liên quan tới đề cương môn học được thiết kế bởi trường ĐHKHCNHN: tiêu đề, nội dung, tài liệu tham khảo, ngày xuất bản.
 - Hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.
 - Hội thảo và hội nghị chuyên đề do trường ĐHKHCNHN tổ chức.
 - Kế hoạch đánh giá chương trình học, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá từ ngoài trường và các công nhận.
- b. Điều kiện đảm bảo chất lượng
- Cơ sở hạ tầng: tổng diện tích, số lượng phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, kí túc xá, dụng cụ thể dục thể thao, trang thiết bị giáo dục và các trang thiết bị khác.
 - Khoa, nhân viên quản lý, nhân viên:
 - o Số lượng, chức danh đào tạo
 - o Lý lịch của khoa: tên, chức danh đào tạo, hoạt động nghiên cứu, kinh nghiệm giảng dạy và số lượng bài báo được tăng trên các tạp chí nước ngoài.
- c. Báo cáo tài chính
- Tiền học phí
 - Thu nhập từ hợp đồng đào tạo, hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và các nguồn thu nhập khác.
 - Kế hoạch sử dụng nguồn tài chính
 - Chính sách học bổng
3. Thông tin để tuyên bố công khai phải chính xác, đúng hạn và dễ tiếp cận.

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

Điều 47: Bản điều tra sinh viên đánh giá hoạt động dạy và học

1. Nhiệm vụ đánh giá môn học chính là chìa khóa đo khả năng tiếp thu và kết quả đạt được trong môn học đó của sinh viên. Chiến lược đánh giá môn học kết hợp chặt chẽ với các nhiệm vụ đánh giá (phương pháp/cách tiếp cận/ hoạt động) nhằm đảm bảo các mục tiêu học tập được hướng đến một cách đầy đủ và phù hợp với những hình thái học tập khác nhau.
2. Trung tâm Bảo đảm chất lượng hợp tác với các phòng đào tạo nhằm thiết kế các bản đánh giá liên quan đến hoạt động dạy và học, nhằm chắc chắn rằng kết quả chất lượng, sự đánh giá phải công bằng, linh hoạt, phù hợp, có căn cứ, đáng tin cậy và đầy đủ.
3. Bản đánh giá được thực hiện một lần mỗi năm cho mỗi môn học nhằm thu nhập phản hồi của sinh viên để nâng cao chất lượng và phương pháp giảng dạy.
4. Phòng đào tạo phải thông cáo yêu cầu cho mỗi hoạt động giảng dạy của khoa, dựa trên những phản hồi chính xác của sinh viên.
5. Sinh viên được yêu cầu làm phản hồi chính xác, trung thực và công bằng.
6. Việc phân tích kết quả đánh giá là một vấn đề thiết yếu trong việc nâng cao chất lượng môn học và chương trình đào tạo.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2: Trách nhiệm xã hội của trường ĐH KHCNHN	3
Điều 3: Nguyên tắc đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục	4
Điều 4: Hình thức dạy - học, giờ tín chỉ và tín chỉ	4
Điều 5: Môn học	5
Điều 6: Nguồn lực tài chính	6
Nguồn lực tài chính của trường Đại học Khoa học và Công Nghệ Hà Nội bao gồm:	6
CHƯƠNG II: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
Điều 7: Cấu trúc chương trình đào tạo	7
Điều 8: Chuẩn đầu ra và thiết kế chương trình đào tạo	8
Điều 9: Nguyên tắc xây dựng ngành học mới	9
Điều 10: Tổ chức xây dựng, ban hành chương trình đào tạo và giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo	10
CHƯƠNG III: TUYỂN SINH	10
Điều 11: Chỉ tiêu tuyển sinh	10
Điều 12: Điều kiện dự phỏng vấn tuyển sinh	11
Điều 13: Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự thi	11
Điều 14: Tổ chức tuyển sinh	12
Điều 15: Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh	12
Điều 16: Xét tuyển người nước ngoài	12
Điều 17: Nhập học	13

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

Điều 18: Lệ phí tuyển sinh	13
CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	14
Điều 19: Học kỳ	14
Điều 20: Năm đào tạo.....	14
Điều 21: Kế hoạch đào tạo	14
Điều 22: Thời gian giảng dạy.....	14
Điều 23: Tổ chức lớp học	14
Điều 24: Đăng ký môn học.....	15
Điều 25: Rút bớt môn học đã đăng ký	16
Điều 26: Thủ tục chuyển trường	17
CHƯƠNG V: HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN.....	17
Điều 27: Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên	17
Điều 28: Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên	18
Điều 29: Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên	18
CHƯƠNG VI: GIẢNG VIÊN VÀ CỐ VẤN HỌC TẬP	19
Điều 30: Giảng viên.....	19
Điều 31: Cố vấn học tập và giáo viên chủ nhiệm.....	20
CHƯƠNG VII: QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN	22
Điều 32: Nghĩa vụ của sinh viên.....	22
Điều 33: Quyền lợi của sinh viên	23
CHƯƠNG VIII: THI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	24
Điều 34: Đánh giá kết quả môn học	24
Điều 35: Tổ chức kiểm tra và thi kết thúc môn học	25
Điều 36: Chấm khóa luận, đồ án tốt nghiệp.....	28
Điều 37: Kỷ luật đối với cán bộ coi thi, tổ chức thi và chấm thi	28
Điều 38: Cách tính điểm thành phần, điểm môn học.....	29
Điều 39: Đánh giá kết quả học tập.....	29
Điều 40: Cách tính điểm trung bình chung.....	30
Điều 41: Xử lý học vụ	31
CHƯƠNG IX: ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP	32

QUY CHẾ ĐÀO TẠO	Số tài liệu: USTH-AP01
	Bản: 1.3
	Ngày hiệu lực: 20/9/2014
	Phê duyệt bởi: GS. Nguyễn Văn Hùng

Điều 42: Điều kiện tốt nghiệp 32

Điều 43: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 32

Điều 44: Quyền hạn cấp bằng đại học của trường 33

CHƯƠNG X: KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG 33

Điều 45: Kiểm soát chất lượng giáo dục 33

Điều 46: Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng 33

Điều 47: Bản điều tra sinh viên đánh giá hoạt động dạy và học 35